

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 422/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Thu Yến.

2/ Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 453/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; nơi ĐKNKTT: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ấp B, xã P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; chồng Nguyễn Thanh T; có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Minh C, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Bạch Thị Kim T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Tuyết H và Lê Minh C sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2018, không đăng ký kết hôn. Ngày 30/8/2019, H sinh con gái dự định đặt tên là Lê Thị Mỹ D nhưng H làm mất giấy chứng minh nhân dân số 371582786 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/02/2018 nên chưa làm được Giấy khai sinh cho con. Khoảng đầu tháng 3 năm 2021, khi con gái của H được gần 03 tuổi nhưng vẫn chưa làm được giấy khai sinh do H và C không có đăng ký kết hôn. H muốn nhập khẩu vào sổ hộ khẩu gia đình của C tại phường L để cho con đi học nên nảy sinh ý định tìm người nhờ làm giả Chứng minh nhân dân của H và Giấy đăng ký kết hôn với C. Thực hiện ý định trên, thông qua mạng xã hội Zalo, H kết bạn với một tài khoản có tên là A đặt làm giả một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Tuyết H và một giấy đăng ký kết hôn với Lê Minh C với giá 2.100.000 đồng. Ngày 09/3/2021, có một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) chạy xe grab đến nhà trọ của H tại ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương để gặp H lấy bản pho to giấy chứng minh nhân dân của H và nhận tiền cọc là 200.000 đồng. Đến ngày 11/3/2021, H đến một tiệm điện thoại di động (không rõ địa chỉ) tại khu vực xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương chuyển thêm số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 0111351745 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đối tượng A. Đến ngày 12/3/2021, 01 người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến phòng trọ của H giao cho H một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Tuyết H, số 371582786 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/02/2018 và 01 giấy Chứng nhận kết hôn giữa Lê Minh C và Lê Thị Tuyết H do Ủy ban nhân dân phường L cấp ngày 10/10/2018 và H đã đưa cho người thanh niên trên số tiền 1.400.000 đồng còn lại. Đến ngày 16/3/2021, Lê Thị Tuyết H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận kết hôn trên đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Thuận An để làm thủ tục nhập khẩu vào Sổ hộ khẩu gia đình C do bà M, địa chỉ khu phố H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện lập biên bản và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Tuyết H, số 371582786 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/02/2018 và 01 (một) giấy Chứng nhận kết hôn giữa Lê Minh C và Lê Thị Tuyết H do Ủy ban nhân dân phường L cấp ngày 10/10/2018.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An có Quyết định số 359/ĐTTH trưng cầu giám định “*giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Tuyết H, số 371582786 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/02/2018 và 01 (một) giấy Chứng nhận kết hôn giữa Lê Minh C và Lê Thị Tuyết H do Ủy ban nhân dân phường L cấp ngày 10/10/2018*”.

Theo Kết luận giám định số 141/GĐ-PC09 ngày 04/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Một (01) “Giấy chứng minh nhân dân” số 371582786, mang tên Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1991, nơi ĐKNK thường trú: Sóc Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang đề ngày 13/02/2018 (ký hiệu A1) là giả.

- Một (01) “Giấy Chứng nhận kết hôn (Bản sao)”, đề ngày 10/10/2018 (ký hiệu A2) là giả.

Bản Cáo trạng số 362/CT-VKSTA ngày 30 tháng 09 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết H mức hình phạt tù 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với một (01) “Giấy chứng minh nhân dân” số 371582786, mang tên Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1991, nơi ĐKNK thường trú: Sóc Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang đề ngày 13/02/2018 và Một (01) “Giấy Chứng nhận kết hôn (Bản sao)”, đề ngày 10/10/2018 là tài liệu giả cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ tài khoản số 0111351745 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tại Chi nhánh Bình Dương xác định được chủ tài khoản tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai xác định A không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng A để làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với ông Lê Minh C, quá trình điều tra xác định Lê Minh C không biết việc H làm giả giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận kết hôn và sử dụng những giấy tờ giả này để làm thủ tục nhập khẩu nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi sống chung với nhau như vợ chồng của Lê Thị Tuyết H và Lê Minh C, quá trình điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” nên Công an thành phố Thuận An đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-XPCLBB ngày 07/9/2021 xử phạt đối với Lê Minh C số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “*chưa có vợ mà chung sống như vợ chồng với người mà biết rõ đang có chồng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP và Quyết định số 87/QĐ-XPCLBB ngày 07/9/2021 xử phạt đối với Lê Thị Tuyết H với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “*đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP là có căn cứ.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến

tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Tuyết H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2021, bị cáo Lê Thị Tuyết H thông qua mạng xã hội Zalo đặt làm một (01) “Giấy chứng minh nhân dân” số 371582786, mang tên Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1991, nơi ĐKNK thường trú: Sóc Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang đề ngày 13/02/2018 và một (01) “Giấy Chứng nhận kết hôn (Bản sao)” đề ngày 10/10/2018 giả với giá 2.100.000 đồng để làm thủ tục nhập khẩu vào Sổ hộ khẩu gia đình do bà M, địa chỉ khu phố H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương làm chủ hộ. Ngày 16/3/2021, Lê Thị Tuyết H sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận kết hôn giả nêu trên đến Đội C sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Thuận An để làm thủ tục nhập khẩu vào Sổ hộ khẩu gia đình C do bà M, địa chỉ khu phố H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương sthì phát hiện.

Hành vi của bị cáo là cung cấp hình ảnh, thông tin cho người khác làm giả 02 con dấu, tài liệu là Giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận kết hôn. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không phù hợp về tội danh và hành vi bị cáo đã thực hiện. Theo quy định tại

khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định “*Trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh Viện kiểm sát truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại và thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết; nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó*”. Vào ngày 17/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An để truy tố bị cáo về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An Có công văn số 118/CV-VKS-TA ngày 30/11/2021 giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử xử bị cáo tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức*” theo Điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” đối với bị cáo là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xử bị cáo với tội danh khác mà Viện kiểm sát truy tố và áp dụng hình phạt cho đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với một (01) “*Giấy chứng minh nhân dân*” số 371582786, mang tên Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1991, nơi ĐKNK thường trú: Sóc Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang đề ngày 13/02/2018 và Một (01) “*Giấy Chứng nhận kết hôn (Bản sao)*”, đề ngày 10/10/2018 là tài liệu giả cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Đối với người nhận làm giả giấy tờ cho H, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ tài khoản số 0111351745 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tại Chi nhánh Bình Dương xác định: Chủ tài khoản tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn C,

huyện C, tỉnh Gia Lai xác định A không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng A để làm rõ, xử lý theo quy định.

[10] Đối với ông Lê Minh C, quá trình điều tra xác định Lê Minh C không biết việc H làm giả giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận kết hôn và sử dụng những giấy tờ giả này để làm thủ tục nhập khẩu nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi sống chung với nhau như vợ chồng của Lê Thị Tuyết H và Lê Minh C, quá trình điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” nên Công an thành phố Thuận An đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-XPCLBB ngày 07/9/2021 xử phạt đối với Lê Minh C số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “*chưa có vợ mà chung sống như vợ chồng với người mà biết rõ đang có chồng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP và Quyết định số 87/QĐ-XPCLBB ngày 07/9/2021 xử phạt đối với Lê Thị Tuyết H với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “*đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP là đúng quy định.

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Tuyết H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s, n Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 136, Điều 292, khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh